

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST.

Ngày: 06-03-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy K, sinh năm 1993 tại T; nơi đăng ký thường trú: thôn Q, xã X, huyện H, tỉnh T; nơi ở: ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy H và bà Đào Thị H1; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt người quả tang ngày 22/08/2024 và chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/08/2024 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Bà Huỳnh Thị Bé H2, sinh năm 1994, địa chỉ: Ấp K, xã Q, huyện W, tỉnh C. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị H1, sinh năm 1974, địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ. (Có mặt)

- Người làm chứng: Anh Trần Đức P, sinh năm 2000, địa chỉ: Ấp K, xã M, huyện J, tỉnh V. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy K là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 22/8/2024, K điều khiển xe mô tô biển số 17M3-7807, nhãn hiệu Jupiter, màu đen bạc đi từ huyện N đến địa bàn huyện L, mục đích tìm kiếm sơ hở để chiếm đoạt tài sản, bán lấy tiền mua ma túy. Khi đi đến khu vực ấp S, xã P, huyện L, K phát hiện chị Huỳnh Thị Bé H2 đang điều khiển xe mô tô hiệu Vario (chưa đăng ký biển số) lưu thông phía trước, có để một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno6 Z 5G màu xanh ở túi quần sau, bên trái nên K liền áp sát phía bên trái xe của chị Hai, K dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên rồi tăng ga điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này, chị Hai chạy xe lại thông báo cho chồng là anh Trần Đức P đang điều khiển xe mô tô lưu thông phía trước. Thấy vậy, anh P đuổi theo K và tri hô “Cướp cướp” thì K tăng ga bỏ chạy, khi đến ngã tư V thuộc xã P phát hiện thấy Công an nên K quay xe chạy về hướng ngược lại rồi rẽ vào đường hẻm thuộc tổ O, ấp R, xã P thì bị lực lượng Công an cùng người dân không chế, bắt giữ K cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno6 Z 5G, màu xanh ngọc, dung lượng 128Gb (đã qua sử dụng) trị giá 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno6 Z 5G, màu xanh của chị Huỳnh Thị 2. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị Bé H2.

- 01 (một) xe mô tô biển số 17M3-7807, nhãn hiệu Jupiter, màu đen bạc của của bà Đào Thị H1 cho Nguyễn Huy K mượn làm phương tiện đi lại, bà H1 không biết K sử dụng để phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bà Đào Thị H1.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản bị hại không yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKS-TB ngày 15 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy K về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy K phạm tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Huy K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản bị hại không yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự; đề nghị buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Nguyễn Huy K là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Lúc 14 giờ 30 phút ngày 22/8/2024 tại khu vực ấp S, xã P, huyện L, Nguyễn Huy K đã có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát xe chị Huỳnh Thị Bé H2 cướp giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno6 Z 5G, màu xanh của chị Bé H2 trị giá 3.000.000 đồng rồi tăng ga điều khiển xe bỏ chạy đến hẻm thuộc tổ O, ấp R, xã P thì K bị lực lượng Công an xã P cùng người dân khống chế, bắt giữ cùng tang vật. Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe mô tô làm phương tiện chiếm đoạt tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là vi phạm pháp luật nhưng do muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân nên bị cáo cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Huy K phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, hình phạt dành cho bị cáo phải nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo thành một người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản bị hại không yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/08/2024.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Huy K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Nam

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA